UBND XÃ KIẾN THỤY
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Số: 530 /BC-BCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Thụy, ngày 13 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP và công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP trên địa bàn xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Thực hiện Chương trình "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035" trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Kiến Thụy *(sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo)* báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP và công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP năm 2026 trên địa bàn xã Kiến Thụy, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

- Đã tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành 09 Kế hoạch, 01 Quyết định, 04 Công văn[1] triển khai, thực hiện các nhiệm

[1] + Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 31/12/2025 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 31/12/2025 về chuyển đổi số xã Kiến Thụy năm 2026; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 19/3/2026 về Triển khai hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Kiến Thụy năm 2026; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 09/7/2026 triển khai Đề án "Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo" trên địa bàn xã; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 15/06/2026 về Thực hiện Chương trình "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035" trên địa bàn xã Kiến Thụy; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 24/07/2026 về Tuyên truyền "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ"; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/02/2026 về Mở đợt cao điểm triển khai cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID tại xã Kiến Thụy năm 2026; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/06/2026 về Triển khai tổ chức thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính trên địa bàn xã Kiến Thụy năm 2026; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 29/07/2026 về Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn xã Kiến Thụy;

+ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 về Thành lập các Tổ triển khai "Chiến dịch mùa hè số cùng VneID, hướng dẫn công dân số, đồng hành cùng nhân dân thực hiện Đề án 06";

+ Công văn số 321/UBND-VHXH ngày 30/01/2026 về tăng cường công tác tuyên truyền việc cài đặt và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; Công văn số 2927/UBND-VP ngày

vụ của UBND thành phố, các sở, ngành liên quan về triển khai thực hiện Nghị Đề án 06 và cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

+ Bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị trọng tâm địa phương; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. theo đó, Ban Chỉ đạo xã đã tham mưu với Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và tổ chức cơ sở thôn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã. Trong đó chú trọng tuyên truyền, hướng dân người dân cách tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID, thực hiện các TTHC, đánh giá sự hài lòng của người dân trong giải quyết các TTHC trên VNeID và Cổng dịch vụ công…

+ Kết quả: Phát trên đài truyền thanh 61 tin, bài; đăng tải 242 tin, bài trên trang fanpage, cổng thông tin xã Kiến Thụy, công an xã Kiến Thụy; phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng đưa 42 tin phát thanh và 21 tin truyền hình…

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mô hình "Bình dân học vụ số" để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ công dân về các thủ tục hành chính, dịch vụ công, an ninh an toàn thông tin, chuyển đổi số ngay tại các thôn, khu dân cư trên địa bàn xã.

2. Về hoàn thiện thể chế

- Ban Chỉ đạo xã tiếp tục chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện kiểm soát TTHC theo chức năng, nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực phụ trách.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện vận hành, đảm bảo các hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên các hệ thống thông tin theo quy định; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, đề xuất cắt giảm đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với một số thủ tục theo hướng: tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và khai thác dữ liệu điện tử, hạn chế yêu cầu cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu.

- Công tác bảo mật, an toàn thông tin được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về cải cách TTHC

- Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và bám sát chỉ tiêu về cải cách TTHC được giao tại

---

28/08/2026 về tuyên truyền, triển khai chức năng đánh giá việc cung ứng dịch vụ hành chính công trên ứng dụng VNeID; Công văn số 3467/UBND-VHXH ngày 08/10/2026 về tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm; Công văn số 3820/UBND-CAX ngày 30/10/2026 về hưởng ứng Tuần lễ Công dân số trên ứng dụng VNeID;

Chương trình năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Ban Chỉ đạo tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác cải cách TTHC tại địa phương. Những bộ thủ tục hành chính mới ban hành theo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố được UBND xã triển khai kịp thời, thực hiện niêm yết đúng quy định. Các thủ tục hành chính có mức thu phí, lệ phí được công khai, minh bạch và thuận tiện cho công dân trong quá trình thực hiện TTHC.

- Đã triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với 263/263 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền (tỷ lệ 100%), trong đó có 158 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 105 dịch vụ công trực tuyến một phần. Đến nay đã có 68/263 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ (tỷ lệ 25,86%) với 99,99% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến. Thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC theo danh mục được công bố; số hóa hồ sơ, luân chuyển hồ sơ điện tử và phối hợp giữa các phòng chuyên môn, góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm thời gian đi lại và chờ đợi của người dân. Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, UBND xã đã triển khai phương châm giải quyết nhanh, gọn, đúng quy định; thực hiện trả kết quả ngay trong ngày đối với các TTHC có đủ điều kiện, nhất là lĩnh vực hộ tịch, chứng thực.

- Thực hiện niêm yết bảng đầy đủ nội quy, điện thoại đường dây nóng, danh mục TTHC tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công và Công an xã. Đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của xã theo đúng quy định.

- Bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực, trình độ chuyên môn tiếp, giải quyết thủ tục hành chính cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đồng thời, lắp đặt hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ tốt yêu cầu công tác và người dân…

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC. Kết quả giải quyết TTHC được số hóa và lưu trữ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ việc tra cứu, khai thác và tái sử dụng dữ liệu. Tăng cường khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu chuyên ngành; hướng dẫn người dân không phải cung cấp lại những thông tin, giấy tờ đã được tích hợp, khai thác theo quy định; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Năm 2026, tỷ lệ hồ sơ khai thác, tái sử dụng dữ liệu đạt 94,57%.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận và công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, các bộ, ngành, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử theo quy định, cụ thể:

* Các hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã:

Trong kỳ báo cáo năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 13/11/2026):

+ Đã tiếp nhận và xử lý trong kỳ 11500 hồ sơ (170 hồ sơ chuyển từ kỳ báo cáo tháng trước, trong 11330 hồ sơ, trực tuyến 11328/11330 đạt 99,98%);

+ Đã giải quyết là 11425 hồ sơ, trong đó: giải quyết trước, đúng hạn là 11343 hồ sơ, giải quyết quá hạn là 02 hồ sơ, từ chối giải quyết là 23 hồ sơ, 57 hồ sơ công dân xin rút;

+ Đang giải quyết là 75 hồ sơ, trong đó: trong hạn là 74 hồ sơ, quá hạn là 0 hồ sơ, yêu cầu bổ sung là 01 hồ sơ.

+ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt tỷ lệ 100%, hồ sơ được tái sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ 94,57%.

+ Thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 100%.

+ Mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp đạt 99%.

+ 100% công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được cấp tài khoản trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ ngành, thành phố.

* Đối với các thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết tại Công an xã:

+ Tổng số hồ sơ cư trú được tiếp nhận: 1063 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp 00 hồ sơ, tiếp nhận qua Dịch vụ công 1063 hồ số, đạt tỷ lệ100%; đúng hạn 1063 hồ sơ, quá hạn 00 hồ sơ. Trong đó, đăng ký thường trú 779 hồ sơ; đăng ký tạm trú 284 hồ sơ.

+ Tổng số phiếu xác minh đã lập: 606, số phiếu đã nhận trả lời: 606. Số Phiếu xác minh tiếp nhận: 823, số Phiếu đã trả lời: 823 phiếu, đạt tỷ lệ 100%

+ Lĩnh vực giao thông trật tự: tiếp nhận 2123 hồ sơ, trong đó:

- Đăng ký xe: 1.532 xe (trực tuyến: 1156 hồ sơ, trực tiếp: 376 hồ sơ)

- Cấp đổi GPLX: 591 hồ sơ (100% trực tiếp)

- Tổng: 2.123 hồ sơ (tỉ lệ trực tuyến 1.523/2123 hồ sơ, đạt 54,5%)

+ Mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp đạt 100%.

4. Về phát triển kinh tế, xã hội

- Ban Chỉ đạo xã tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tích hợp tài khoản An sinh xã hội trên VNeID, thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng, cụ thể:

+ 100% đối tượng chi trả lương qua tài khoản ngân hàng;

+ 100% đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 55, Người có công được chi trả hàng tháng qua tài khoản.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt như: quét mã QR, chuyển khoản ngân hàng, thanh toán qua thẻ và ứng dụng thanh toán điện tử. Khuyến khích các cơ sở y tế bố trí mã QR tại quầy thu viện phí, hướng dẫn người dân và người nhà bệnh nhân thực hiện thanh toán điện tử; tạo điều kiện để người cao tuổi, người chưa thành thạo công nghệ được hỗ trợ khi thực hiện. Tuyên truyền lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt, góp

phần giảm thời gian chờ đợi, hạn chế sử dụng tiền mặt và nâng cao tính công khai, minh bạch trong thu chi.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục thông qua tài khoản ngân hàng hoặc các phương thức thanh toán điện tử hợp pháp, bảo đảm 100% thu phí không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, thanh toán điện tử, sử dụng nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích hộ kinh doanh cá thể sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không tiền mặt.

5. Về phát triển công dân số

- Ban Chỉ đạo xã luôn chú trọng trong việc phát triển công dân số trên địa bàn, đã tham mưu với Đảng ủy, UBND xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; hộ tịch; bảo hiểm xã hội, thuế; thu nhận hồ sơ cấp căn cước, thu nhận, kích hoạt tại khoản định danh điện tử; tích hợp giấy tờ liên quan trên ứng dụng VNeID; đồng thời, tham gia thực hiện các thủ tục hành chính trên nền tảng VNeID theo quy định; qua đó, từng bước trang bị cho công dân trên địa bàn kỹ năng thực hiện trên môi trường số; bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục chỉ đạo Trạm y tế xã phối hợp với các đơn vị, tổ chức cơ sở thôn hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được kết nối với hệ thống điều phối dữ liệu y tế: thông tin khám, chữa bệnh của người dân được cập nhật, liên thông, từng bước hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử thống nhất. Người dân sử dụng căn cước công dân/căn cước, tài khoản định danh điện tử để tra cứu thông tin sức khỏe cá nhân.

- Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, các Trường phối hợp chặt chẽ với Công an xã để làm sạch các dữ liệu học sinh, hội viên theo quy định.

- Kết quả cụ thể:

+ Cấp căn cước là: 17210 công dân; cấp định danh điện tử mức 2 là: 11274 công dân;

- Kết quả công tác bảo đảm an sinh xã hội, các chỉ tiêu Đề án 06:

+ Tổ chức thu nhận mẫu sinh phẩm ADN của 216 thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính.

+ Vận động, hướng dẫn định danh tổ chức và làm sạch 113 doanh nghiệp. Đã phối hợp với UBND xã, cơ quan thuế rà soát, đôn đốc, hướng dẫn làm sạch 100% hộ kinh doanh.

+ Tích hợp tài khoản an sinh xã hội: 5403 trường hợp.

+ Tích hợp Bảo hiểm y tế: 17142 trường hợp.

+ Bảo hiểm xã hội: 4780 trường hợp.

+ Giấy phép lái xe: 7309 trường hợp.

+ Đăng ký xe: 4094 trường hợp.

+ Sổ sức khoẻ điện tử: 17142 trường hợp.

+ Lý lịch tư pháp: 3679 trường hợp.

+ Giấy khai sinh: 1151 trường hợp.

+ Thuê bao di động: 23914 trường hợp.

+ Văn bằng, chứng chỉ: 239 trường hợp.

+ Giấy chứng nhận QSDĐ: 1291 trường hợp.

+ Tình trạng hôn nhân: 6267 trường hợp.

+ Thông tin thuế: 7136 trường hợp.

+ Hộ chiếu: 164 trường hợp;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa học về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân tham gia học tập theo quy định.

6. Về kết nối chia sẻ, tạo lập dữ liệu

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND thành phố về việc triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu số trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc rà soát, tạo lập, cập nhật dữ liệu chuyên ngành phát sinh tại cấp xã. Lồng ghép nhiệm vụ tạo lập dữ liệu với công tác cải cách TTHC, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai rà soát, làm sạch các nhóm dữ liệu chuyên ngành phát sinh tại địa phương; trong đó, tập trung vào dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai, phương tiện, đối tượng,…; rà soát, chỉnh sửa thông tin sai lệch, trùng lặp với CSDLQG về DC; bảo đảm thông tin công dân đầy đủ, chính xác; đồng thời, chỉ đạo Công an xã thường xuyên thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sach, sống" phục vụ hiệu quả công tác kết nối, chia sẻ, khai thác và xác thực thông tin.

- Chỉ đạo thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo các tiêu chí về định dạng, cấu trúc, mã hóa thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Thông tin cá nhân được chuẩn hóa dựa trên mã định danh cá nhân, bảo đảm thống nhất giữa các hệ thống. Dữ liệu điện tử được lưu trữ, quản lý trên các hệ thống thông tin theo đúng quy định về an toàn, bảo mật. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc cập nhật, khai thác và bảo vệ dữ liệu.

7. Về nguồn nhân lực

- Luôn chú trọng, quan tâm cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn tại cơ quan. 100% cán bộ, công chức xã được tiếp cận, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Cán bộ, công chức từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ. Việc xử lý hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử ngày càng nề nếp, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, các hội nghị. Phối hợp với các tổ chức chính trị – xã hội vận động Nhân dân tham gia học tập, tiếp cận kỹ năng số; qua đó, nhận thức của người dân về chuyển đổi số từng bước được nâng lên. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số ngày càng tăng. Phong trào "Bình dân học vụ số" tiếp tục tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng dân cư.

8. Về triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các mô hình điểm theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành và thành phố.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Khối lượng công việc lớn trong khi số lượng cán bộ còn mỏng, địa bàn rộng.

2. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt kết quả cao nhưng tỷ lệ người dân tự thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến còn thấp; phần lớn vẫn cần sự hướng dẫn, hỗ trợ của cán bộ. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế về kỹ năng số, chưa thành thạo việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, xác thực và thao tác trên các nền tảng dịch vụ công.

3. Việc thống kê, tổng hợp một số chỉ tiêu như thời gian xử lý thực tế được cắt giảm, số quy trình được tái cấu trúc và mức độ hài lòng theo từng nhóm TTHC chưa có công cụ thống kê tập trung, gây khó khăn cho việc đánh giá, so sánh với cùng kỳ năm 2025.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tham mưu, đề xuất Đảng ủy, UBND xã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố, Công an thành phố và các Sở, ngành liên quan, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung, các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 nói riêng; mục đích, ý nghĩa, tác dụng của thẻ CCCD/CC, ứng dụng VNeID, Dịch vụ công trực tuyến…đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân biết, đồng thuận, thực hiện theo quy định.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác cấp Căn cước và thu nhận hồ sơ, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cá nhân, tích hợp thông tin,

giấy tờ trên ứng dụng VNeID, phân dấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu liên quan theo quy định.

4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện cải cách TTHC; tiếp tục rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ thành phần hồ sơ, không tự ý yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thêm giấy tờ ngoài quy định.

5. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được tích hợp, chia sẻ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần theo quy định. Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC liên quan đến doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.

6. Thường xuyên tổ chức tập huấn kỹ năng số, kỹ năng tiếp dân, nghiệp vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng trào Bình dân học vụ số để tuyên truyền, hướng dẫn công dân về chuyển đổi số.

7. Tiếp tục chỉ đạo Công an xã tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp căn cước, định danh điện tử cho công dân, tích hợp giấy tờ trên VNeID; kịp thời rà soát, thu thập, cập nhật thông tin dân cư, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống" phục vụ hiểu quả công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06/CP.

8. Quản lý, khai thác thông tin, sử dụng máy móc, thiết bị, dữ liệu đúng mục đích, bảo đảm an ninh, an toàn…

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Công an thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm trang cấp bổ sung, thay thế máy móc, trang thiết bị phục vụ hiệu quả công tác xây dựng CSDLQG về DC, chuyển đổi số và Đề án 06.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP và công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP trên địa bàn xã Kiến Thụy năm 2026, Ban Chỉ đạo xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Công an thành phố;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VP, CAX.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị Hồng Vân

PHỤ LỤC I: CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN

Tổng số 20 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
I	**Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư**					
1	Phối hợp tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an thành phố	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của các sở, ban, ngành và thành phố
II	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**					
2	Hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại địa phương cho các cơ quan truyền thông (Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Báo chuyên đề Công an nhân dân, Cổng Thông tin điện tử thành phố, …) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố)	Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
3	Triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính	Các sở, ngành, địa phương	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
III	**Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**					

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
IV	**Phục vụ phát triển công dân số**					
4	Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, đảm bảo 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trên địa bàn được cấp căn cước theo quy định; thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Công dân đủ điều kiện được cấp căn cước, định danh	Cấp căn cước là: 17210 công dân; cấp định danh điện tử mức 2 là: 11274 công dân
5	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng "*Bình dân học vụ số*"; đồng thời xây dựng tài liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, TTHC, DVC, an ninh an toàn thông tin gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến qua "Bình dân học vụ số" trên nền tảng VNeID	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
6	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "*Bình dân học vụ số"*	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến	Tham gia học tập đầy đủ, nghiêm túc
7	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
V	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**					

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
VI	**Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**					
8	Rà soát, triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
VII	**An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**					
9	Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử; xử lý SIM rác, thuê bao không chính chủ, thuê bao có dấu hiệu phục vụ hoạt động vi phạm pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; Công an thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia	Xác thực 23914 trường hợp.
10	Phối hợp triển khai việc xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phục vụ phòng, chống và xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 6	Công an thành phố; các ngân hàng thương mại.	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia	Đang triển khai thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
11	Triển khai tích hợp thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID phục vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đảm bảo minh bạch, chính xác.	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Người dân tích hợp tài khoản ASXH trên VNeID	Xác thực tài khoản an sinh xã hội: 17142 trường hợp.
12	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; BHXH thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
VIII	**Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối**					
13	Đảm bảo các điều kiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với CSDLQG về DC; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, DVC	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
14	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công ngh; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
IX	**Hợp tác quốc tế**					
15	Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên		Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
X	**Thanh tra, kiểm tra, giám sát**					
16	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố và các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên		Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
17	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
		phố); Thanh tra thành phố; Sở Nội vụ, Công an thành phố				
18	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố; các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
19	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện của xã
20	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*) để đánh giá tại các cuộc họp, Hội nghị	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên		Mức độ hài long trong giải quyết TTHC đạt 99%

PHỤ LỤC II: CÁC NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN TRONG NĂM 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện
I	**Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư**					
1	Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia; Trình UBND thành phố ban hành Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2026	Quyết định Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố và triển khai theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
II	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**					
2	Phối hợp thực hiện cắt chuyển, kết nối, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với Cổng Dịch vụ công quốc gia vận hành tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC thông suốt, liên tục, an toàn, hiệu quả; theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành ban đầu để kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố)	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và đơn vị hỗ trợ giải pháp kỹ thuật	Tháng 5/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
3	Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện
			an thành phố và các sở, ngành, địa phương			
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp "*Trạm công dân số*" tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ, hoạt động song song với ứng dụng định danh điện tử và DVC trực tuyến; trở thành điểm hỗ trợ đa năng, giúp người dân tiếp cận, sử dụng TTHC, dịch vụ an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, tài chính số và các tiện ích thiết yếu khác	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	Tháng 1/2027	Mô hình "Trạm công dân số" được đưa vào triển khai phổ cập	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
III	**Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**					
IV	**Phục vụ phát triển công dân số**					
5	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng "Bình dân học vụ số", kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "*Bình dân học vụ số*" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện
6	Các cơ sở y tế hướng dẫn người dân kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Sở Y tế	Công an thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở khám, chữa bệnh	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Người dân có BHYT kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
V	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**					
7	Phối hợp với bộ, ngành chủ quản khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố và các doanh nghiệp viễn thông được giao nhiệm vụ (VNPT, Viettel, Mobifone)	Theo tiến độ đã được giao tại Kế hoạch 145/KH-UBND của UBND thành phố	Các CSDL chuyên ngành được xây dựng, hoàn thiện, cập nhật thường xuyên; có phương án kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung thành phố, CSDLQG về dân cư và các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo quy định	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố
VI	**Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**					
8	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phân tích các dữ liệu, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng, hoạch định chính sách phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Công an thành phố; Trung tâm	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Tiến độ thực hiện
	kinh tế, xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn		dữ liệu quốc gia và các sở, ngành, địa phương			thành phố
VII	**Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối**					
9	Nghiên cứu đề xuất triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Công an thành phố	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố

PHỤ LỤC III
MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026		
I	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành**				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	50	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố)
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công an thành phố
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	99%	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố)
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95	99%	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công an thành phố, UBND cấp xã
7	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố, Sở Xây dựng
9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100	Chưa phát sinh hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố)

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
II	**Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số**				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	80	Đạt 99,78%	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố)
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100	Đạt 99,78%	Sở Công thương, Công an thành phố
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	-	Sở Tài chính, Công an thành phố
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100	16.789 trường hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các doanh nghiệp viễn thông
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	100 các trường trên địa bàn tổ chức thu phí không dùng tiền mặt	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Công Thương, Công an thành phố
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	60	-	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	-	Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 6
9	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GRDP	lần GRDP	27	-	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 6
10	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh (theo triển khai của Bộ Công an)	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
11	Mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thẻ ngân hàng trên toàn tỉnh	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 6
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Y tế
13	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế			Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Y tế
14	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời			Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các	Sở Y tế

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
				sở, ban, ngành và thành phố	
III	**Phục vụ phát triển công dân số**				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100	24.086 công dân đã được cấp căn cước	Công an thành phố
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	99% công dân được cấp căn cước; 90 % công dân đủ điều kiện được cấp định danh cá nhân	Công an thành phố
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	Tài khoản	Theo chỉ tiêu được giao	02/02 chủ doanh nghiệp	Công an thành phố
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70%	Công an thành phố
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100	100%	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ
7	Tỷ lệ các sở, ngành, địa phương cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Nội vụ
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	%	40	5714	Công an thành phố
IV	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**				
1	Hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố, Công an thành phố
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100	-	Công an thành phố
4	Tham gia xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ Công an	CSDL	12	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các	Công an thành phố và các sở, ngành có liên quan

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
				sở, ban, ngành và thành phố	
5	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
7	Phối hợp đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
8	Đăng ký chuyển dịch hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin hoạt động	hạ tầng		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		-	Sở Khoa học và Công nghệ
V	**Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**				

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	5714	Công an thành phố
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100%	Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố
3	Tham gia hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố
4	Tham gia hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	Chưa phát hiện	Công an thành phố
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100	Cập nhật thường xuyên, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống	Công an thành phố
7	Triển khai hệ thống Camera phục vụ mô hình đô thị thông minh			Đang nghiên cứu triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng
8	Tham gia hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	%		Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ THEO DÕI
9	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		ANTT bảo đảm ổn định	Công an thành phố
VI	**Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo**				
1	Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ẩn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Bộ dữ liệu	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
3	Hưởng ứng, phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống			Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Công an thành phố
4	Nghiên cứu đưa ra sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ban, ngành và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ